

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Luật thương mại quốc tế

Tên tiếng Anh: International trade Law

- Mã học phần: 011268

Số tín chỉ: 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Luật kinh tế/Luật đầu tư – kinh doanh
+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2 Khoa/Bộ môn/Giảng viên: Kinh tế - Luật/ Bộ môn pháp luật/Trần Văn Bình

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: Học phần Luật thương mại quốc tế được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức pháp luật thực định về những vấn đề có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế, như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; chủ thể thương mại quốc tế, pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế.); giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)

- Phân bố giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 03 tín chỉ:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp + Thảo luận : 15 tiết

+ Tự học: 90 giờ

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước:

+ Luật thương mại 2 - 011247

+ Luật quốc tế - 011245

- Các học phần học song hành:

+ Luật thương mại 2

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Kiến thức:

Sau khi học xong học phần, người học sẽ nắm vững, hiểu rõ các quy định của luật thương mại quốc tế, bao gồm:

Lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; các quy định của WTO điều chỉnh về thương mại quốc tế; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế); giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)

Sau khi học xong học phần, người học sẽ nắm vững, hiểu rõ các quy định của luật thương mại quốc tế, bao gồm các quy định điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia và các quan hệ diễn ra chủ yếu giữa các thương nhân.

- *Kỹ năng:*

- + Nhận diện nguồn của luật thương mại quốc tế và điều kiện áp dụng;
- + Vận dụng kiến thức đã học, như: MFN, NT, bán phá giá, trợ cấp, biện pháp tự vệ, thương mại hàng hoá liên quan đến đầu tư, thương mại quốc tế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ... để xử lý tình huống cụ thể trong thương mại quốc tế;
- + Soạn thảo, tư vấn đơn giản về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- + Lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

- *Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm*

- + Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;
- + Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về thương mại quốc tế;
- + Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lý về thương mại quốc tế và tranh chấp thương mại liên quan đến Việt Nam

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Ks1	Trình bày được lý thuyết thương mại quốc tế, kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu.	Ks1 Giải thích được các quy định của luật thương mại quốc tế, bao gồm các quy định điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia và các quan hệ diễn ra chủ yếu giữa các thương nhân;
	Phân tích được các quy định của WTO, CISG, INCOTERMS, các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.	Ks2 Phân tích, đánh giá được các quy định của WTO, CISG, INCOTERMS; và nội dung trình tự thủ tục trọng tài để đóng vai một trọng tài viên giải quyết một vụ việc.
	Xác định được các vấn đề thương mại quốc tế phát sinh và thực hiện thủ tục giải quyết quan hệ thương mại quốc tế đó	Ks3 Bình luận được về thực tiễn áp dụng các quy định của WTO; về vai trò của CISG trong việc điều chỉnh các hợp đồng

			mua bán hàng hoá quốc tế; giá trị pháp lý của INCOTERMS, về những ưu điểm và nhược điểm các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.
Kỹ năng	Ss1	Người học có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về lĩnh vực thương mại quốc tế và Luật thương mại quốc tế.	Ss1 Có khả năng giải thích được các văn bản pháp luật trong hoạt động thương mại quốc tế và Luật thương mại quốc tế.
	Ss2	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; khả năng suy luận, phán đoán và thích nghi với những điều kiện làm việc khác nhau.	Ss2 Đưa ra chính kiến, nhận xét, tranh luận của cá nhân về các hoạt động thương mại quốc tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, tồn tại.
	Ss3	Có kỹ năng phác thảo công văn, soạn thảo văn bản, hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.	Ss3 Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế; giao tiếp hiệu quả trong việc tư vấn pháp luật, tranh tụng trước Tòa án
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Có ý thức tôn trọng pháp luật, tích cực đấu tranh bảo vệ công lý.	As1 Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp
	As2	Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.	As2 Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lý về thương mại quốc tế và tranh chấp thương mại liên quan đến Việt Nam;

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về Luật thương mại quốc tế	Ks1, Ks2 Ks3	Ss1 SS2 Ss3	As1, As2,
2	Chương 2: Pháp luật điều chỉnh một số lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế	Ks1 Ks2, Ks3	Ss1, 2, 3	As1; As2
3	Chương 3: Pháp luật về mua bán hàng hóa quốc tế	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2	As1 As2

4	Chương 4: Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1:	Chương 1 Tổng quan về Luật thương mại quốc tế 1.1 Khái niệm về giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; 1.2 Các chủ thể tham gia vào giao dịch thương mại quốc tế; 1.3 Nguồn luật điều chỉnh quan hệ thương mại quốc tế 1.4 Nguyên tắc cơ bản của luật thương mại quốc tế	3	1		8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu [1], chương 1;	
Tuần 2:	Chương 2: Pháp luật điều chỉnh các	2	2	0	9	GV: Thuyết trình, SV	- Nghiên cứu tài liệu [1],	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế 2.1 Quy chế thương mại hàng hóa 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Thuế quan 2.1.3 Các hàng rào phi thuế quan					nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	chương 2; Hiệp định GATT và các hiệp định liên quan điều chỉnh đến lĩnh vực thương mại hàng hoá của WTO;	
Tuần 3	2.1.4 Các biện pháp phòng vệ thương mại -Tiêu chuẩn sản phẩm - Các biện pháp kiểm dịch động thực vật - Chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại	2	2		8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 4	2.2 Quy chế thương mại dịch vụ 2.2.1 Khái quát về thương mại dịch vụ 2.2.2 Các phương thức cung ứng dịch vụ 2.2.3 Các quy định đặc biệt	2	2	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận		
Tuần 5	2.3 Quy chế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ 2.3.1 Khái niệm về quyền sở hữu trí tuệ 2.3.2 Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ 2.3.3 Phương thức bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ 2.4 Quy chế liên quan đến đầu tư nước ngoài 2.4.1 Khái niệm và phân loại về đầu tư nước ngoài 2.4.2 Đầu tư công	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	cộng nước ngoài 2.4.2 Đầu tư tư nhân nước ngoài							
Tuần 6	Chương 3 Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 3.1 Khái niệm, đặc điểm về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 3.2. Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của Công ước Viên 1980 (CISG) 3.2.1 Tổng quan về CISG 3.2.2 Phạm vi áp dụng và không áp dụng của CISG 3.2.3 Hình thức của hợp đồng	2	2	0	9	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 3 - Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG); - Các tài liệu khác.	
	3.2.4 Ký kết hợp	2	2	0	8	GV: Thuyết	- Nghiên cứu	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 7	đồng 3.2.5 Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên 3.2.6 Rủi ro và miễn trách nhiệm trong thực hiện hợp đồng					trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	tài liệu [1], chương 3 - Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG); - Các tài liệu khác.	
Tuần 8	3.3 Các điều kiện giao nhận hàng hóa trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Incoterms. 3.5.1 Những vấn đề chung về Incoterms 2020	2	2	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 3 - Tham khảo INCOTERMS	
	3.5.2 Các điều kiện giao nhận hàng hóa					GV: Thuyết	Nghiên cứu	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 9 Từ: Đến...	theo Incoterms 2020	3	1	0	8	trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	tài liệu [1], chương 4	
Tuần 10	Chương 4 Giải quyết tranh chấp trong thương mại QT 4.1 Tranh chấp trong thương mại quốc tế 4.2 Giải quyết tranh chấp bằng phương thức tòa án	2	2	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu [1], chương 5	
Tuần 11	4.3 Giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài 4.4 Công nhận và thi hành phán quyết của tòa án/trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	2	3	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu [1], chương 5	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	TỔNG	30	15	0	90			

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Nxb. CAND, Hà Nội, 2017.

[2] PGS.TS Mai Hồng Quỳnh và PGS.TS Trần Việt Dũng: Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012 (tái bản lần 3).

5.2 Tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS Nguyễn Văn Luyện, TS Lê Thị Bích Thợ, TS Dương Anh Sơn: Hợp đồng thương mại quốc tế, Nxb CAND, 2003.

[2] Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam: 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc, 2002.

[3] Nguyễn Vũ Hoàng: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng con đường Tòa án, Nxb Thanh niên (TP.HCM), 2005.

[4] Công ước Viên 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế

[5] Điều kiện giao nhận hàng hóa theo Incoterms 2020

5. 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CĐR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công.	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. - Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm.	Ks1, Ks2, Ks3, Ss1, As1, As2,	10%
2	Bài tập cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và giải bài tập tình huống giảng viên yêu cầu trên lớp hoặc giao về nhà.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên.	Ks2, Ks3, Ss1, Ss2, As1, As2	20%
3	Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực luật thương mại quốc tế thuộc nội dung môn học. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.	Ks1, Ks2, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2	20%
4	Thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội	Ks1, Ks2, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2	20%

	bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.		
5	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống, nội dung từ chương 1 đến chương 8.	- Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật dân sự trong nội dung môn học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng các tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; Ss3; As1, As2	30%
	TỔNG			100%

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN Bài thi 75 phút, bao gồm phần nhận định đúng/sai giải thích 5 điểm và phần tình huống 1-2 tình huống 5 điểm.	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng tra cứu, vận dụng các quy luật quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã	Ks1, Ks2, Ks3	50%

-Phân nhận định đúng sai, giải thích 5 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu 1 điểm) nội dung bao quát toàn bộ chương trình môn học. -Phân bài tập tình huống, 1 hoặc 2 bài tập tình huống về Luật thương mại quốc tế với nội dung bao quát toàn bộ chương trình môn học.	học để giải quyết từng tình huống cụ thể.		
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy định pháp luật trong giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng lập luận và tư duy pháp lý. - Đánh giá khả năng phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân;	Ss1, Ss2, Ss3	40%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn. - Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc.	As1, As2	10%
Tổng			100%

P. Hiệu trưởng ✓


PGS.TS Hồ Thủy Tiên

P. Trưởng khoa


Trần Văn Thọ

Trưởng bộ môn


Tô Thị Đông Hà